BẢN ĐỒ KHOANH VÙNG KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH

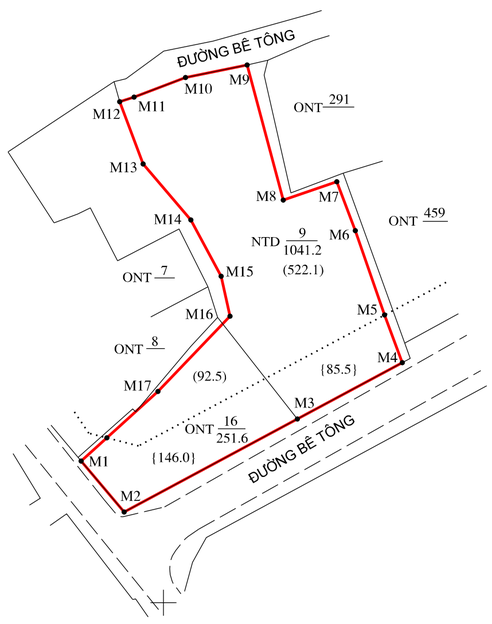
DI TÍCH CHIẾN THẮNG NGHĨA AN

ĐỊA ĐIỂM: XÃ AN PHÚ - TỈNH QUẢNG NGÃI

THUỘC TỜ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH SỐ: 64 XÃ AN PHÚ - TỈNH QUẢNG NGÃI

596 000 | 596 050 | 596 100 | 596 150

1672 500 | 1672 450 | 1672 400 | 1672 350



BẢNG THỐNG KÊ TOẠ ĐỘ
KHU VỰC BẢO VỆ I

STT	TÊN MỐC	TOẠ ĐỘ VN2000	
		X	Y
1	M1	1672466.34	596040.50
2	M2	1672460.46	596045.47
3	M3	1672471.18	596065.44
4	M4	1672477.68	596077.54
5	M5	1672483.18	596075.49
6	M6	1672492.91	596072.12
7	M7	1672498.54	596069.98
8	M8	1672496.43	596063.81
9	M9	1672512.00	596059.64
10	M10	1672510.56	596052.54
11	M11	1672508.30	596046.60
12	M12	1672507.77	596044.94
13	M13	1672500.59	596047.65
14	M14	1672494.14	596053.16
15	M15	1672487.64	596056.65
16	M16	1672483.03	596057.66
17	M17	1672474.37	596049.36
18	M18	1672469.01	596043.47

CHÚ THÍCH:

- Khu vực bảo vệ I: ▭ với diện tích 846.1 m2, được giới hạn bởi các điểm M1 - M18 (theo hệ tọa độ VN2000), (Trong đó có 231,5 m2 trong quy hoạch giao thông)

+ Thuộc thửa đất 9 và 16, tại tờ bản đồ số 64 xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi

- Ranh giới quy hoạch giao thông: .....

PHÒNG VĂN HÓA-XÃ HỘI XÃ AN PHÚ	PHÒNG KINH TẾ XÃ AN PHÚ	ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN PHÚ	BẢO TÀNG TỔNG HỢP TỈNH QUẢNG NGÃI	SỞ VHTT VÀ DU LỊCH TỈNH QUẢNG NGÃI	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI
Ngày tháng năm 2026	*Ngày tháng năm 2026*	*Ngày tháng năm 2026*	*Ngày tháng năm 2026*	*Ngày tháng năm 2026*	*Ngày tháng năm 2026*

TỶ LỆ 1:500

1 cm trên bản đồ bằng 5 m trên thực địa

10m 5 0 10 20 30 40m